

Số: 03/TB-UBND

Bình Lộc, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Thống Nhất để thực hiện dự án Đường cầu ông Bò đi thành phố Long Khánh, Nay là phường Bình Lộc.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thống Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Cầu ông Bò đi thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đường cầu ông Bò đi thành phố Long Khánh thuộc xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Lộc tại Tờ trình số 02/TTr-PKT,HT&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 31/8/2023 của

UBND huyện Thống Nhất để thực hiện dự án đường cầu ông Bò đi thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc.

1. Ủy ban nhân dân phường Bình Lộc thông báo điều chỉnh nội dung tại mục 1 Thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Thống Nhất như sau:

Thu hồi đất của: ông Nguyễn Hữu Bằng

- Diện tích dự kiến thu hồi: 86,7 m²

- Thửa đất số 7, thuộc tờ bản đồ số 27 tại xã Xuân Thiện. Nay là tờ BĐDC số 58 phường Bình Lộc.

- Loại đất đang sử dụng: ODT + CLN (đất ở + đất trồng cây lâu năm).

Điều chỉnh thành:

Thu hồi đất của: Ông Trần Xuân Bách

- Diện tích dự kiến thu hồi: 86,7 m²

- Thửa đất số 7, thuộc tờ bản đồ số 27 tại xã Xuân Thiện. Nay là tờ BĐDC số 58 phường Bình Lộc.

- Loại đất đang sử dụng: ODT + CLN (đất ở + đất trồng cây lâu năm).

- Lý do điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 31/8/2023: Điều chỉnh cho đúng tên chủ sử dụng đất.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Thống Nhất gửi Thông báo này đến ông Trần Xuân Bách, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

Các nội dung khác của Thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nơi nhận:

- Sở NNMT tỉnh;
- VPĐKĐĐ tỉnh ĐN- CN Long Khánh;
- TTPTQĐ tỉnh ĐN - CN Thống Nhất;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng KT, HT&ĐT phường;
- Phòng VH - XH phường (để đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND phường);
- Ông Trần Xuân Bách;
- Chánh, Phó CVP;
- Lưu: VT(KT, HT&ĐT).



CHỦ TỊCH

Đào Đại Giang

Số: 08/TB-UBND

Bình Lộc, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 345/TB-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bình Lộc để thực hiện dự án Đường cao tốc Dầu Giây - Tân phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thống Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Lộc tại Tờ trình số 08/TTr-PKT,HT&ĐT ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 345/TB-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bình Lộc để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP.

1. Ủy ban nhân dân phường Bình Lộc thông báo điều chỉnh nội dung tại mục 1 Thông báo thu hồi đất số 345/TB-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bình Lộc như sau:

Thu hồi đất của: Ông Trần Văn Hà

Điều chỉnh thành:

Thu hồi đất của: Ông Huỳnh Văn Lù và bà Lê Thị Phận

- Lý do điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 345/TB-UBND ngày 01/10/2025: Điều chỉnh cho đúng tên chủ sử dụng đất.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh gửi Thông báo này đến ông Huỳnh Văn Lù và bà Lê Thị Phận, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

Các nội dung khác của Thông báo thu hồi đất số 345/TB-UBND ngày 01/10/2025 của UBND phường Bình Lộc vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nơi nhận:

- Sở NNMT tỉnh;
- VPĐKĐĐ tỉnh ĐN- CN Long Khánh;
- TTPTQĐ tỉnh ĐN - CN Long Khánh;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng KT,HT&ĐT phường;
- Phòng VH - XH phường (để đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND phường);
- Ông Huỳnh Văn Lù và bà Lê Thị Phận;
- Chánh, Phó CVP;
- Lưu: VT(KT,HT&ĐT).



CHỦ TỊCH

Đào Đại Giang

Số: 23 /QĐ-UBND

Bình Lộc, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 90/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc hợp nhất các Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 3629/UBND-KTN ngày 21 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 95 đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.3/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Văn bản số 9512/UBND-KTN ngày 11 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị Quyết số 66.3/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND thành phố Long Khánh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 3 tại phường Suối Tre theo quy hoạch chung thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 9957/UBND-KTN ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh cục bộ toạ độ xây dựng công trình Trạm biến áp 110kV KCN Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110 kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 111/TB-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 412/TB-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 10/TTPTQĐ.CNLK ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh về việc ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh (nay là phường Bình Lộc);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 12/TTr-KTHT&ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh (nay là phường Bình Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 3616,1 m² đất trồng cây lâu năm do Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24, BĐDC phường Suối Tre, nay là tờ BĐDC số 94 phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Ranh giới, hình thể, số thửa, diện tích, loại đất thửa đất được trích vẽ theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thành Đạt tại Hợp đồng số:700/HĐ.VPĐK ngày 01/6/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 10 tháng 10 năm 2023, kèm theo.

Lý do thu hồi: Thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm giao Quyết định này đến Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai; trường hợp Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường Bình Lộc và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của phường Bình Lộc.

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai- Chi nhánh Long Khánh thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Chánh, Phó CVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đào Đại Giang

Số: 22 /QĐ-UBND

Bình Lộc, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 90/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc hợp nhất các Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 3629/UBND-KTN ngày 21 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 95 đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.3/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Văn bản số 9512/UBND-KTN ngày 11 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị Quyết số 66.3/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND thành phố Long Khánh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 3 tại phường Suối Tre theo quy hoạch chung thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 9957/UBND-KTN ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh cục bộ toạ độ xây dựng công trình Trạm biến áp 110kV KCN Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110 kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 111/TB-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 412/TB-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 10/TTPTQĐ.CNLK ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh về việc ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh (nay là phường Bình Lộc);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 12/TTr-KTHT&ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh (nay là phường Bình Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 146,8 m² đất trồng cây lâu năm do Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 24, BĐDC phường Suối Tre, nay là tờ BĐDC số 94 phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Ranh giới, hình thể, số thửa, diện tích, loại đất thửa đất được trích vẽ theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thành Đạt tại Hợp đồng số: 700/HĐ.VPĐK ngày 01/6/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 10 tháng 10 năm 2023, kèm theo.

Lý do thu hồi: Thực hiện công trình Trạm biến áp 110kV Long Khánh và đấu nối tại phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, nay là phường Bình Lộc.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm giao Quyết định này đến Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai; trường hợp Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường Bình Lộc và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của phường Bình Lộc.

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai- Chi nhánh Long Khánh thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Chánh, Phó CVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đào Đại Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13170 /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị
quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày
10 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND quy định tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trên cơ sở ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 12015/SoNNMT-ĐĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Triển khai toàn bộ nội dung Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đính kèm Nghị quyết).

2. Đề nghị các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai, Thuế tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân các phường, xã thực hiện triển khai Nghị quyết nêu trên đến các đối tượng, đơn vị liên quan biết thực hiện; áp dụng thực hiện, đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc liên quan, đề nghị đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, định kỳ hàng Quý, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH, KTNS.

D:\Hai_2025\Banggiadat2026\12_trienkhaiNQ27.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá
đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số
71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số
95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thi hành Luật Đất
đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số
226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số
226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng
giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 684/BC-BKTNS ngày 03 tháng
12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí xác định khu
vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng
giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định

số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tuyến đường giao thông: Là các loại đường bộ trong khu vực đô thị và khu vực nông thôn được quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2. Vị trí đất: Là vị trí được xác định gắn với từng tuyến đường giao thông và căn cứ vào điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các lợi thế cho sản xuất, kinh doanh; khoảng cách đến trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại trong khu vực để phân loại thành các vị trí, trong đó vị trí 1 là vị trí mà tại đó các thửa đất/khu đất có các yếu tố và điều kiện thuận lợi nhất, vị trí 2 là vị trí mà tại đó các thửa đất/khu đất có các yếu tố và điều kiện kém thuận lợi hơn so với vị trí trước đó.
3. Phạm vi đất: Là khoảng cách theo đường vuông góc (tính tiến) từ mốc hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường giao thông đã có quy định từ mốc hành lang an toàn đường bộ (hoặc tính từ mép ngoài đường giao thông hiện hữu đối với các trường hợp chưa có từ mốc hành lang an toàn đường bộ đến một điểm cần xác định giá đất trong cùng một khu đất, thửa đất.
4. Thửa đất, khu đất mặt tiền đường: Là thửa đất, khu đất liền kề với tuyến đường giao thông.

Điều 4. Phân khu vực đất

1. Khu vực đô thị bao gồm các phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

2. Khu vực nông thôn bao gồm các xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 5. Tiêu chí xác định vị trí, phạm vi đất nông nghiệp

1. Vị trí đất

Đối với các loại đất nông nghiệp (không bao gồm các đảo, cù lao) gồm đất trồng cây hằng năm (đất trồng lúa, đất trồng cây hằng năm khác), đất trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp (đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất), đất nuôi trồng thủy sản, đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác được phân thành 02 vị trí như sau:

a) Vị trí 1 (Vị trí mặt tiền đường giao thông): Thửa đất, khu đất có mặt tiền đường tiếp giáp tuyến đường giao thông được quy định trong bảng giá đất đối với đất nông nghiệp.

b) Vị trí 2 (Vị trí còn lại): Thửa đất, khu đất không tiếp giáp đường giao thông.

2. Phạm vi đất:

a) Đối với thửa đất, khu đất nông nghiệp thuộc vị trí 1 (không bao gồm các đảo, cù lao) được xác định theo 03 phạm vi tính từ mốc hành lang an toàn đường bộ vào đến thửa đất, khu đất như sau:

- Phạm vi 1 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ đến hết mét thứ 100.

- Phạm vi 2 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 100 mét đến hết mét thứ 200.

- Phạm vi 3 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 200 mét trở lên.

Trường hợp tuyến đường giao thông chưa quy định từ mốc hành lang an toàn đường bộ thì xác định phạm vi đất tính từ mép ngoài đường giao thông hiện hữu của tuyến đường giao thông.

b) Đối với thửa đất, khu đất nông nghiệp thuộc vị trí 2: Không xác định phạm vi đất.

c) Đối với đất nông nghiệp tại các đảo, cù lao xác định một vị trí và không xác định phạm vi đất.

Điều 6. Tiêu chí xác định vị trí đất, phạm vi đất phi nông nghiệp

1. Vị trí đất:

a) Đối với nhóm đất phi nông nghiệp (không bao gồm đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp, đất trong khu công nghệ cao, đất khu tái định cư, đất phi nông nghiệp tại các đảo, cù lao) được phân thành 02 vị trí như sau:

- Vị trí 1 (Vị trí mặt tiền đường giao thông): Thửa đất, khu đất có mặt tiền đường tiếp giáp tuyến đường giao thông được quy định trong bảng giá đất đối với đất phi nông nghiệp.

- Vị trí 2 (Vị trí còn lại): Thửa đất, khu đất không tiếp giáp đường giao thông.

b) Đối với đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp, đất trong khu công nghệ cao, đất khu tái định cư, đất phi nông nghiệp tại các đảo, cù lao được xác định một vị trí.

2. Phạm vi đất:

a) Đối với thửa đất, khu đất phi nông nghiệp (không bao gồm đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp, đất trong khu công nghệ cao, đất khu tái định cư, đất phi nông nghiệp tại các đảo, cù lao) thuộc vị trí 1 được xác định theo 03 phạm vi tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ vào đến thửa đất, khu đất như sau:

- Phạm vi 1 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ đến hết mét thứ 50.

- Phạm vi 2 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 50 mét đến hết mét thứ 100.

- Phạm vi 3 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ có phạm vi từ trên 100 mét trở lên.

Trường hợp tuyến đường giao thông chưa quy định từ mốc hành lang an toàn đường bộ thì xác định phạm vi đất tính từ mép ngoài đường giao thông hiện hữu của tuyến đường giao thông.

b) Đối với thửa đất, khu đất phi nông nghiệp (không bao gồm đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp, đất trong khu công nghệ cao, đất khu tái định cư, đất phi nông nghiệp tại các đảo, cù lao) thuộc vị trí 2 được xác định theo 02 phạm vi tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ vào đến thửa đất, khu đất như sau:

- Phạm vi 1 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường giao thông đến hết mét thứ 50;

- Phạm vi 2 được tính từ mốc từ mốc hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường giao thông có phạm vi từ trên 50 mét trở lên.

Trường hợp tuyến đường giao thông chưa quy định từ mốc hành lang an toàn đường bộ thì xác định phạm vi đất tính từ mép ngoài đường giao thông hiện hữu của tuyến đường giao thông.

Các tuyến đường giao thông tại điểm này được quy định cụ thể trong Nghị quyết ban hành quy định bảng giá đất.

c) Đối với đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp, đất trong khu công nghệ cao, đất khu tái định cư, đất phi nông nghiệp tại các đảo, cù lao: Không xác định phạm vi đất.

Điều 7. Tiêu chí xác định vị trí đất chưa sử dụng

1. Đối với các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng (bao gồm đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, đất núi đá không có rừng cây), căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này và mức giá thấp nhất của thửa đất, khu đất nông nghiệp liền kề để xác định vị trí và mức giá cụ thể; trường hợp không có thửa đất, khu đất nông nghiệp liền kề thì áp dụng mức giá của thửa đất, khu đất nông nghiệp gần nhất.

2. Khi đất chưa sử dụng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để đưa vào sử dụng thì giá đất được xác định theo giá đất cùng tuyến đường, cùng cấp vị trí, phạm vi và cùng mục đích sử dụng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

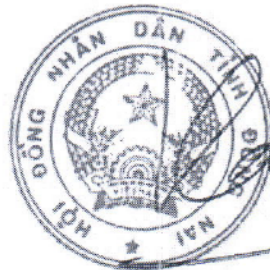
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./*rua*

Nơi nhận: *Ru*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh

ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3411 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP, Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn 11603/SoNNMT-QH ngày 26 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Rà soát và lập danh sách các trường hợp không còn, thiếu hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai; các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai mà không còn nhu cầu sử dụng đất, phải thu hồi đất để tiếp tục thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều 16 Luật Đất đai và Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Tổ chức đo đạc, xác định diện tích và thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Đất đai, gồm các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai mà không còn nhu cầu sử dụng đất.

4. Lập phương án hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số trên cơ sở quỹ đất quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai. Nội dung phương án phải nêu rõ các trường hợp được hỗ trợ, diện tích hỗ trợ, hình thức hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số.

5. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật Đất đai.

6. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao Tổ chức phát triển quỹ đất lập dự án tạo quỹ đất để giao đất, bố trí đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, TH, KGVX, KTN (Phụng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng